

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 34/2024/HS-ST
Ngày 18 - 01 -2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hải

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Trần Văn Chánh

2/ Bà Nguyễn Thị Kim Chi

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Thanh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Hải– Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2024, tại Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 749/2023/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2023; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 754/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 12 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 1355/2023/HSST-QĐ ngày 19/12/2023; Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 1425/TB-TA ngày 28/12/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2024HSST-QĐ ngày 09/01/2024 đối với bị cáo:

Lê Anh P, sinh năm 1985, tại tỉnh Bến Tre; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số G, ấp B, phường A, thành phố M, tỉnh Tiền Giang; nơi cư trú: **tổ A, khu phố D, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai**; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Lê Văn T**, sinh năm không rõ (bỏ đi không rõ sống chết) và bà **Nguyễn Thị Cẩm O**, sinh năm 1958; vợ **Phạm Thị Thanh T1**, sinh năm 1982 bị cáo có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2010 và con nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. **(Có mặt).**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Anh P là chủ tiệm P1 “Photo Anh Lê” tại số A, khu phố F, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Trong quá trình photocopy giấy tờ cho khách hàng, P biết có nhiều người có nhu cầu cần làm giả các giấy tờ như giấy khám sức khỏe, giấy học luật lao động, giấy xác nhận hạnh kiểm...nên P đã nảy sinh ý định làm giả các giấy tờ trên để bán kiếm lời.

Cuối tháng 4 năm 2019, P mua của một đối tượng (không rõ lai lịch) các loại giấy tờ gồm: 12 (mười hai) giấy khám sức khỏe không chỉ đã ghi phần nội dung khám của Trung tâm y tế thành phố B, có chữ ký và một tên bác sỹ Đinh Thanh T2 ở dưới cột mục người kết luận, có một dấu tròn đỏ của Trung tâm y tế thành phố B bị khuyết một góc ở vị trí giáp lai ảnh của đối tượng khám sức khỏe (chưa điền thông tin); 13 (Mười ba) chứng thực bản sao (không có thông tin) của Ủy ban nhân dân phường L có chữ ký và một tên của Phó Chủ tịch Trần Văn T3; 10 (Mười) chứng thực bản sao đơn xin xác nhận hạnh kiểm không chỉ (chưa điền thông tin) của Ủy ban nhân dân phường L có chữ ký và một tên của Phó Chủ tịch Trần Văn T3; 04 (Bốn) chứng thực bản sao giấy khai sinh không chỉ (chưa điền thông tin) của Ủy ban nhân dân phường L có chữ ký và một tên của Phó Chủ tịch Trần Văn T3; 08 (Tám) giấy chứng nhận học luật lao động không chỉ của Trường Cao đẳng N, có chữ ký và một tên Giám đốc trung tâm Nguyễn Hữu D ở dưới cột mục người kết luận, có một dấu tròn đỏ của Trung tâm tuyển sinh giới thiệu việc làm tin học ngoại ngữ bị khuyết một góc ở vị trí giáp lai ảnh của đối tượng (chưa điền thông tin) với giá từ 20.000đ (Hai mươi nghìn đồng) đến 30.000đ (Ba mươi nghìn đồng)/tờ. Sau đó, P cất các loại giấy tờ trên tại tiệm “Photo Anh L”.

Để bán được giấy tờ giả trên, P đã trực tiếp tham gia vào quá trình làm giả tài liệu như sau: Khi có người đến tiệm của P hỏi mua giấy khám sức khỏe, P dùng bút đỏ và nắp chai nhựa vẽ trực tiếp vào phần ảnh mà người mua cung cấp dán trên giấy khám sức khỏe sao cho khớp với vòng tròn đỏ và ghi nội dung còn thiếu vào dấu mộc của Trung tâm y tế thành phố B để bán lại với giá 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng)/tờ.

Với cách thức làm giả như trên, vào ngày 07/5/2019, Trần Công T4 (sinh năm 1996, thường trú tại B, tổ C, khu phố H, phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai) đến tiệm “Photo Anh L” gặp và mua của P 01 (một) giấy khám sức khỏe giả với giá 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng). Khi P đang giao cho T4 01 (một) giấy khám sức khỏe giả nêu trên nhưng chưa nhận tiền thì bị Đội Cảnh sát hình sự Công an thành phố B phối hợp với Công an phường L đến kiểm tra hành chính phát hiện và thu giữ toàn bộ các giấy tờ, tài liệu nêu trên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B điều tra, xử lý.

- Vật chứng thu giữ:

- Thu của Trần Công T4:

+ 01 (Một) giấy khám sức khỏe tên Trần Công T4 đã ghi thông tin và phần nội dung khám của Trung tâm y tế thành phố B, có chữ ký và một tên bác sỹ Đinh Thanh T2 ở dưới cột mục người kết luận, có một dấu tròn đỏ của Trung tâm y tế thành phố B.

+ 01 xe mô tô biển số 60F2-011.06 không liên quan đến việc phạm tội, Cơ quan điều tra đã trả lại cho T4 quản lý.

- Thu của Lê Anh P:

+ 11 (Mười một) giấy khám sức khỏe không chỉ đã ghi phần nội dung khám của Trung tâm y tế thành phố B, có chữ ký và một tên bác sỹ Đinh Thanh T2 ở dưới cột mục người kết luận, có một dấu tròn đỏ của Trung tâm y tế thành phố B bị khuyết một góc ở vị trí giáp lai ảnh của đối tượng khám sức khỏe (chưa điền thông tin).

+ 10 (Mười) chứng thực bản sao Đơn xin xác nhận hạnh kiểm không chỉ (chưa điền thông tin) của Ủy ban nhân dân phường L có chữ ký và một tên của Phó Chủ tịch Trần Văn T3.

+ 04 (Bốn) chứng thực bản sao giấy khai sinh không chỉ (chưa điền thông tin) của Ủy ban nhân dân phường L có chữ ký và một tên của Phó Chủ tịch Trần Văn T3.

+ 08 (Tám) giấy chứng nhận học luật lao động không chỉ của Trường Cao đẳng N, có chữ ký và một tên Giám đốc trung tâm Nguyễn Hữu D ở dưới cột mục người kết luận, có một dấu tròn đỏ của Trung tâm tuyển sinh giới thiệu việc làm tin học ngoại ngữ bị khuyết một góc ở vị trí giáp lai ảnh của đối tượng (chưa điền thông tin).

+ 13 (Mười ba) chứng thực bản sao (không có thông tin) của Ủy ban nhân dân phường L có chữ ký và một tên của Phó Chủ tịch Trần Văn T3.

+ 01 một bản sao, 01 nắp trà xanh, 01 viết mực đỏ dùng vào việc phạm tội.

+ 01 máy photocopy không liên quan đến việc phạm tội, Cơ quan điều tra đã trả lại cho P quản lý.

Tại Cáo trạng số: 735/CT-VKSBH ngày 27/11/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Lê Anh P về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

+ Áp dụng tại khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và điểm i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Xử phạt bị cáo Lê Anh P mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

+ Xử lý vật chứng:

Tịch thu các giấy tờ sau:

+ 01 (Một) giấy khám sức khỏe tên Trần Công T4 đã ghi thông tin và phần nội dung khám của Trung tâm y tế thành phố B, có chữ ký và một tên bác sỹ Đinh

Thanh T2 ở dưới cột mục người kết luận, có mộc dấu tròn đỏ của Trung tâm y tế thành phố B.

+ 11 (Mười một) giấy khám sức khỏe không chỉ đã ghi phần nội dung khám của Trung tâm y tế thành phố B, có chữ ký và mộc tên bác sỹ Đinh Thanh T2 ở dưới cột mục người kết luận, có mộc dấu tròn đỏ của Trung tâm y tế thành phố B bị khuyết một góc ở vị trí giáp lai ảnh của đối tượng khám sức khỏe (chưa điền thông tin).

+ 10 (Mười) chứng thực bản sao Đơn xin xác nhận hạnh kiểm không chỉ (chưa điền thông tin) của Ủy ban nhân dân phường L có chữ ký và mộc tên của Phó Chủ tịch Trần Văn T3.

+ 04 (Bốn) chứng thực bản sao giấy khai sinh không chỉ (chưa điền thông tin) của Ủy ban nhân dân phường L có chữ ký và mộc tên của Phó Chủ tịch Trần Văn T3.

+ 08 (Tám) giấy chứng nhận học luật lao động không chỉ của Trường Cao đẳng N, có chữ ký và mộc tên Giám đốc trung tâm Nguyễn Hữu D ở dưới cột mục người kết luận, có mộc dấu tròn đỏ của Trung tâm tuyển sinh giới thiệu việc làm tin học ngoại ngữ bị khuyết một góc ở vị trí giáp lai ảnh của đối tượng (chưa điền thông tin).

+ 13 (Mười ba) chứng thực bản sao (không có thông tin) của Ủy ban nhân dân phường L có chữ ký và mộc tên của Phó Chủ tịch Trần Văn T3.

+ 01 mộc bản sao, 01 nắp trà xanh, 01 viết mực đỏ dùng vào việc phạm tội.

- Trả lại 01 xe mô tô biển số 60F2-011.06 không liên quan đến việc phạm tội, Cơ quan điều tra đã trả lại cho T4 quản lý.

- Trả lại 01 máy photocopy không liên quan đến việc phạm tội, Cơ quan điều tra đã trả lại cho P quản lý.

- Đối với các loại giấy tờ (là các bản phôi chưa điền thông tin) mà P đã mua nhưng chưa làm giả để bán nên không xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự đối với P về các loại giấy tờ trên.

- Đối với Trần Công T4 có hành vi mua 01 giấy khám sức khỏe giả nhưng chưa sử dụng và thực hiện hành vi trái pháp luật, nay đã hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính nên không xử lý.

- Đối với đối tượng (chưa rõ lai lịch) đã bán các giấy tờ giả cho Lê Anh P, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B tách ra, tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng*: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử phù hợp với qui định của pháp luật.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo*: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người liên quan, người làm chứng, vật chứng, kết quả giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án; qua đó đã có căn cứ để kết luận: Vào ngày 07/5/2019, tại tiệm P1 “Photo Anh Lê” tại số A, khu phố F, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, Lê Anh P có hành vi làm giả 01 (Một) giấy khám sức khỏe của Trung tâm y tế thành phố B và đang bán cho Trần Công T4 thì bị Đội Cảnh sát hình sự Công an thành phố B phối hợp với Công an phường L phát hiện. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Hành vi của bị cáo Lê Anh P đã phạm các tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” quy định tại khoản 1 Điều 341 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

[3] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ thì thấy: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có mẹ già, vợ bị bệnh hiểm nghèo, các con còn nhỏ, bị cáo là lao động chính trong gia đình nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Xét thấy, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, là lao động chính trong gia đình. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung, nên áp dụng Điều 36 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên được miễn việc khấu trừ thu nhập.

[5] Xử lý vật chứng:

Tịch thu các giấy tờ sau:

+ 01 (Một) giấy khám sức khỏe tên Trần Công T4 đã ghi thông tin và phần nội dung khám của Trung tâm y tế thành phố B, có chữ ký và mộc tên bác sỹ Đinh Thanh T2 ở dưới cột mục người kết luận, có mộc dấu tròn đỏ của Trung tâm y tế thành phố B.

+ 11 (Mười một) giấy khám sức khỏe không chỉ đã ghi phần nội dung khám của Trung tâm y tế thành phố B, có chữ ký và mộc tên bác sỹ Đinh Thanh T2 ở dưới cột mục người kết luận, có mộc dấu tròn đỏ của Trung tâm y tế thành phố B bị khuyết một góc ở vị trí giáp lai ảnh của đối tượng khám sức khỏe (chưa điền thông tin).

+ 10 (Mười) chứng thực bản sao Đơn xin xác nhận hạnh kiểm không chỉ (chưa điền thông tin) của Ủy ban nhân dân phường L có chữ ký và mộc tên của Phó Chủ tịch Trần Văn T3.

+ 04 (Bốn) chứng thực bản sao giấy khai sinh không chỉ (chưa điền thông tin) của Ủy ban nhân dân phường L có chữ ký và mộc tên của Phó Chủ tịch Trần Văn T3.

+ 08 (Tám) giấy chứng nhận học luật lao động không chỉ của Trường Cao đẳng N, có chữ ký và mộc tên Giám đốc trung tâm Nguyễn Hữu D ở dưới cột mục

người kết luận, có mộc dấu tròn đỏ của Trung tâm tuyển sinh giới thiệu việc làm tin học ngoại ngữ bị khuyết một góc ở vị trí giáp lai ảnh của đối tượng (chưa điền thông tin).

+ 13 (Mười ba) chứng thực bản sao (không có thông tin) của Ủy ban nhân dân phường L có chữ ký và mộc tên của Phó Chủ tịch Trần Văn T3.

+ 01 mộc bản sao, 01 nắp trà xanh, 01 viết mực đỏ dùng vào việc phạm tội.

- Trả lại 01 xe mô tô biển số 60F2-011.06 không liên quan đến việc phạm tội, Cơ quan điều tra đã trả lại cho T4 quản lý.

- Trả lại 01 máy photocopy không liên quan đến việc phạm tội, Cơ quan điều tra đã trả lại cho P quản lý.

- Đối với các loại giấy tờ (là các bản phôi chưa điền thông tin) mà P đã mua nhưng chưa làm giả để bán nên không xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự đối với P về các loại giấy tờ trên.

- Đối với Trần Công T4 có hành vi mua 01 giấy khám sức khỏe giả nhưng chưa sử dụng và thực hiện hành vi trái pháp luật, nay đã hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính nên không xử lý.

- Đối với đối tượng (chưa rõ lai lịch) đã bán các giấy tờ giả cho Lê Anh P, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B tách ra, tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa cơ bản phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. - Căn cứ khoản 1 Điều 341, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Bị cáo Lê Anh P phạm tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

Xử phạt bị cáo Lê Anh P 01 (Một) năm cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an thành phố B nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Lê Anh P cho UBND phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai nơi bị cáo cư trú giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo vì có hoàn cảnh kinh tế khó khăn.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu các giấy tờ sau:

+ 01 (Một) giấy khám sức khỏe tên Trần Công T4 đã ghi thông tin và phần nội dung khám của Trung tâm y tế thành phố B, có chữ ký và mộc tên bác sỹ Đinh

Thanh T2 ở dưới cột mục người kết luận, có mộc dấu tròn đỏ của Trung tâm y tế thành phố B.

+ 11 (Mười một) giấy khám sức khỏe không chỉ đã ghi phần nội dung khám của Trung tâm y tế thành phố B, có chữ ký và mộc tên bác sỹ Đinh Thanh T2 ở dưới cột mục người kết luận, có mộc dấu tròn đỏ của Trung tâm y tế thành phố B bị khuyết một góc ở vị trí giáp lai ảnh của đối tượng khám sức khỏe (chưa điền thông tin).

+ 10 (Mười) chứng thực bản sao Đơn xin xác nhận hạnh kiểm không chỉ (chưa điền thông tin) của Ủy ban nhân dân phường L có chữ ký và mộc tên của Phó Chủ tịch Trần Văn T3.

+ 04 (Bốn) chứng thực bản sao giấy khai sinh không chỉ (chưa điền thông tin) của Ủy ban nhân dân phường L có chữ ký và mộc tên của Phó Chủ tịch Trần Văn T3.

+ 08 (Tám) giấy chứng nhận học luật lao động không chỉ của Trường Cao đẳng N, có chữ ký và mộc tên Giám đốc trung tâm Nguyễn Hữu D ở dưới cột mục người kết luận, có mộc dấu tròn đỏ của Trung tâm tuyển sinh giới thiệu việc làm tin học ngoại ngữ bị khuyết một góc ở vị trí giáp lai ảnh của đối tượng (chưa điền thông tin).

+ 13 (Mười ba) chứng thực bản sao (không có thông tin) của Ủy ban nhân dân phường L có chữ ký và mộc tên của Phó Chủ tịch Trần Văn T3.

+ 01 mộc bản sao, 01 nắp trà xanh, 01 viết mực đỏ dùng vào việc phạm tội.

- Ngày 05/6/2019, Cơ quan điều tra Công an thành phố B đã trả lại cho T4 lại 01 xe mô tô biển số 60F2-011.06.

- Ngày 05/11/2019, Cơ quan điều tra Công an thành phố B đã trả lại cho P 01 máy photocopy.

3. Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TP. Biên Hòa;
- CA TP. Biên Hòa;
- THADS TP. Biên Hòa;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Hải